

Số: 62/2024/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 07/2023/QĐST-HC ngày 27 tháng 09 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

* **Người khởi kiện:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

* **Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc V, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H.

- Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Xuân L, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Trọng H1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T.

Ngày 01/11/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên nhận được đơn kháng cáo đề ngày 30/10/2023 của ông Trần Văn Đ với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 07/2023/QĐST-HC ngày 27 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

XÉT THẤY:

Ngày 11/7/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh H ban hành Quyết định số 1369 về việc thu hồi 61937m² đất tại xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để thực hiện dự án Trường Cao đẳng N1. Trong diện tích đất bị thu hồi có các thửa đất 135, 157, 158, 159 tổng diện tích 729m² thuộc tờ bản đồ số 6 tại thôn T, xã T, huyện Y. Trưởng thôn Thượng B có đưa cho gia đình ông Đ một bản kiểm kê, tờ khai đối với đất nông nghiệp, hoa màu tài sản trên đất, để giải phóng mặt bằng khu dự án đầu tư trường Cao đẳng nghề kỹ thuật LOD nhưng gia đình ông Đ không kê khai và không ký.

Ngày 19/8/2008, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 4309/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ GPMB (giai đoạn 1) dự án đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng N1 - xã T. Theo đó hộ ông Đ không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ tài sản trên đất.

Mặc dù tại thời điểm thu hồi đất, Ủy ban nhân dân xã K giao các Quyết định 1369 và 4309 cho hộ ông Đ, tuy nhiên tại Biên bản làm việc ngày 04/4/2009 thể hiện Ủy ban nhân dân xã T đã làm việc với các hộ dân, trong đó có hộ ông Đ, về việc thu hồi diện tích đất ao chuôm của gia đình ông Đ và chế độ bồi thường. Ông Vũ Văn T - Cán bộ địa chính xã đã thông báo việc thu hồi đất và chế độ, hỗ trợ bồi thường cho từng hộ dân, có danh sách kèm theo. Như vậy có căn cứ cho rằng ông Đ đã biết Quyết định 1369 và 4309 vào ngày 04/4/2009.

Do không đồng ý với việc thu hồi đất và chế độ bồi thường, ông Đ làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã T làm rõ nguồn gốc đất của gia đình ông. Ngày 18/5/2009, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Thông báo số 29 trả lời ông Đặng V1 nguồn gốc diện tích đất ao chuôm của gia đình ông đang sử dụng, nội dung: Ông Trần Văn Đ cho rằng đất ao chuôm của ông cha để lại trước năm 1960 là không có cơ sở. Không đồng ý với Thông báo số 29, ông Đặng khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y. Ngày 04/01/2010, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Kết luận số 01/KLCTUBND-GQKN về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đ; ngày 06/01/2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y đã ban hành Quyết định số 14 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đ. Ông Đ đã nhận được Kết luận số 01 và Quyết định số 14 và tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H. Như vậy có căn cứ để xác định năm 2009 ông Đ đã nhận được Thông báo số 29 của Ủy ban nhân dân xã T; Năm 2010, ông Đ đã nhận được Kết luận số 01 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 14 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y. Sau đó ông Đ nhiều lần khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H nhưng không được trả lời.

Ngày 17/3/2023, ông Đ khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên yêu cầu hủy Quyết định 1369 và 4309; Thông báo số 29; Kết luận số 01; Quyết định giải quyết khiếu nại số 14 và giải quyết hậu quả pháp lý liên quan là bồi thường diện tích đất thi công nâng cấp đường 376. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, các yêu cầu của ông Đ đã hết thời hiệu khởi kiện.

Đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Y, Ủy ban nhân dân xã T bồi thường số tiền 1 tỷ 300 triệu đồng do đã cưỡng chế đất của hộ ông Đ vào ngày

01/4/2022, yêu cầu này đã được giải quyết bằng Bản án số 02/2023/HC-PT ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn Đ, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 07/2023/QĐST-HC ngày 27 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn Đ được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh